

VỀ NHỮNG YÊU SÁCH MỚI CỦA TRUNG QUỐC TRÊN BIỂN ĐÔNG

TS. NGUYỄN THỊ LAN ANH

Trung tâm Nghiên cứu Biển Đông,

Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao

Trong một chuỗi các Công hàm ngoại giao gửi Tổng Thư ký Liên hợp quốc nhằm tuyên bố quan điểm về Đề trình Ranh giới ngoài Thềm lục địa của Việt Nam và Malaysia vào tháng 5-2009, Trung Quốc đã đưa ra hai tuyên bố vào năm 2009 và năm 2011. Công hàm năm 2009 nhằm phản đối đề trình Ranh giới ngoài Thềm lục địa của Việt Nam và Malaysia. Công hàm mới đây vào ngày 17-4-2011 có mục đích phản đối Công hàm của Philippines trước đó. Mặc dù có mục đích như vậy nhưng nhìn vào nội dung, các Công hàm của Trung Quốc đã lồng những tuyên bố mới, thể hiện sự leo thang yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông. Trung Quốc không chỉ tiếp tục khẳng định yêu sách chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà còn đang sử dụng chiêu bài áp dụng luật quốc tế để mở rộng yêu sách đối với các vùng biển.

Trước hết, đối với vùng biển, cho tới những tuyên bố gần đây vào năm 2009 và 2011, Trung Quốc chưa từng chính

thức đưa ra yêu sách nào về các vùng biển tại Biển Đông.

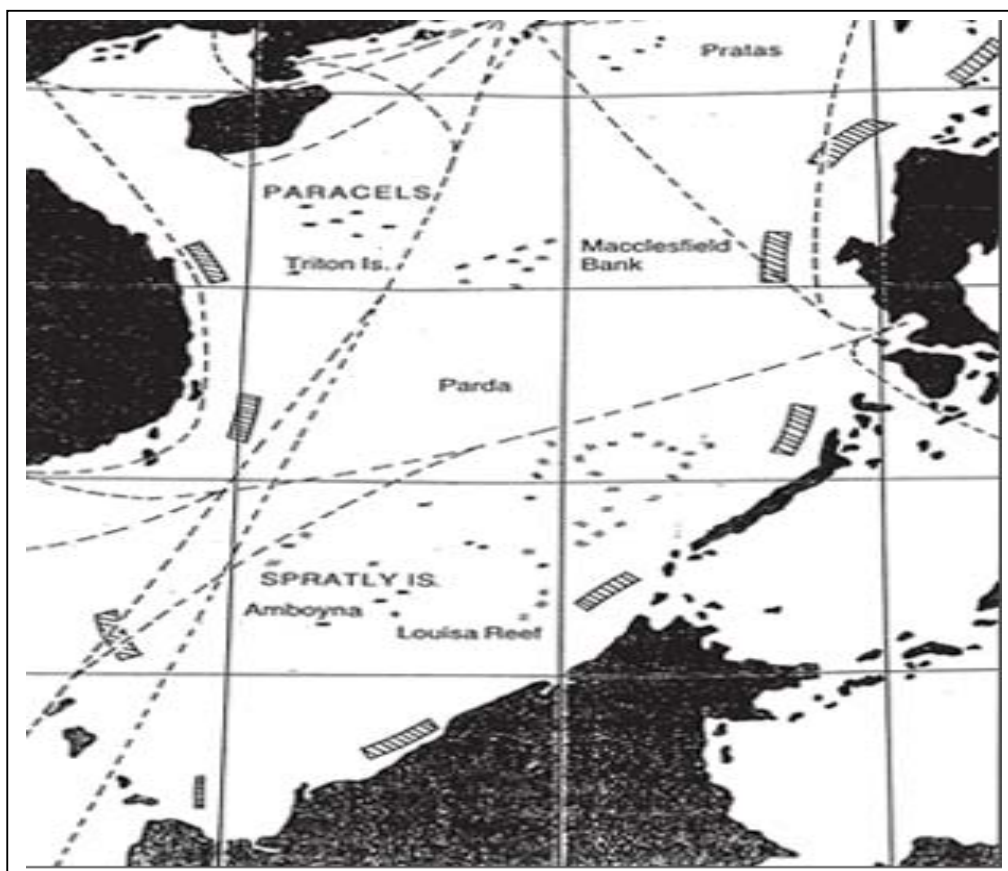
Đường chữ U, hay còn gọi là “đường lưỡi bò”, “đường chín đoạn”, mặc dù được Trung Quốc cho là có nguồn gốc từ bản đồ do Hu Jinjie, một chuyên gia bản đồ người Trung Quốc, xây dựng từ năm 1914 sau khi Đài Loan giành lại nhóm đảo Đông Sa từ đế quốc Nhật vào tháng 10-1909.¹ Năm 1948, Cục bản đồ thuộc Bộ Nội vụ Đài Loan đã lần đầu tiên chính thức công bố bản đồ này trong phạm vi quốc gia.² Nhưng bản đồ được phát hành sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 về Biển Đông đã được vẽ theo bản đồ có nguồn gốc năm 1914. Sau này, hai đoạn của đường này trên Vịnh Bắc Bộ đã được xóa bỏ và đến năm 1953 các bản đồ của Trung Quốc chỉ còn thể hiện đường chín đoạn trên Biển Đông. Trong suốt thời gian sử dụng bản đồ này, Trung Quốc chưa từng đưa ra sự giải thích chính thức nào về ý nghĩa và các yêu sách liên quan đến đường chín đoạn trong bản đồ. Thực tế là các học giả

Trung Quốc đến nay vẫn còn tranh cãi và chưa thống nhất về ý nghĩa của các đường đứt đoạn này theo một số phương án như: Đường quy thuộc các đảo mà Trung Quốc yêu sách chủ quyền, đường giới hạn vùng nước lịch sử, hoặc đường giới hạn của vùng nước mà Trung Quốc có quyền lịch sử.³

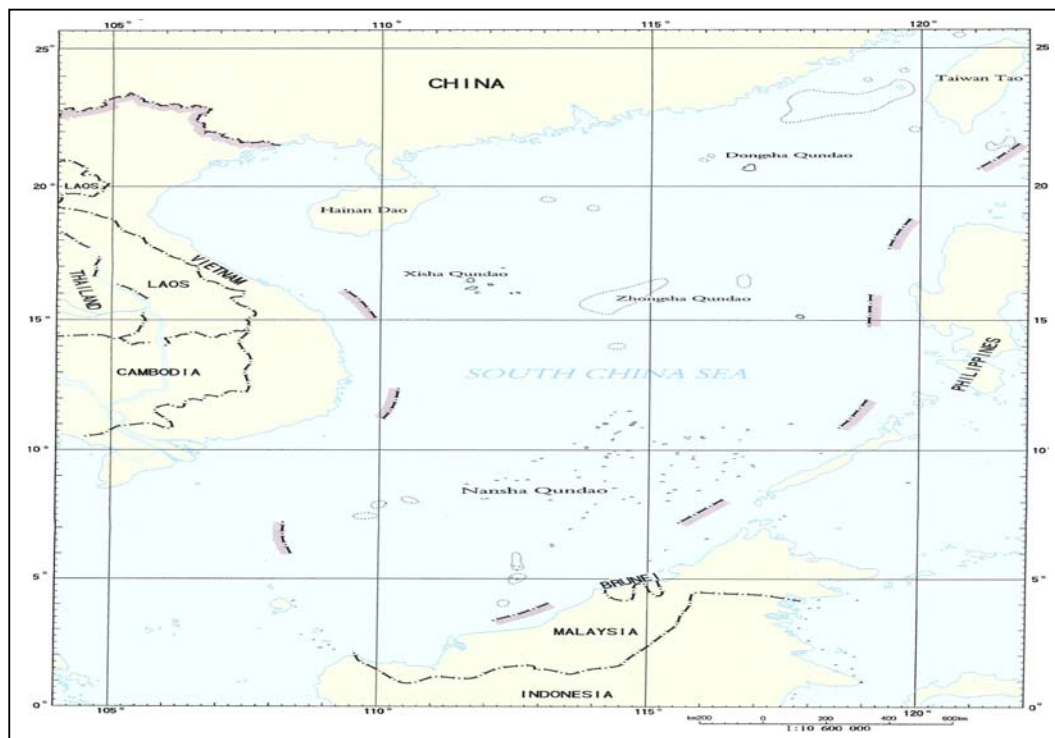
Cho tới tháng 5-2009, cùng với việc đệ trình lên Liên hợp quốc tuyên bố phản đối về Đề trình Ranh giới ngoài Thềm lục địa của Việt Nam và Malaysia trên Biển Đông, Trung Quốc lần đầu tiên đã

đính kèm bản đồ đường chín đoạn trong một tuyên bố quốc tế. Trong tuyên bố phản đối này, Trung Quốc vẫn không đưa ra sự giải thích chính thức nào về đường này mà mập mờ về ý nghĩa của đường chữ U thông qua một đoạn của tuyên bố rằng “Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo trong Biển Đông và các vùng biển tiếp liền, và được hưởng quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển có liên quan cũng như đáy biển và lòng đất dưới đáy biển tương ứng (xem bản đồ đính kèm)”.⁴

Bản đồ đường chín đoạn công bố năm 1948



Bản đồ đường chín đoạn tại Tuyên bố năm 2009



Nếu coi bản đồ đính kèm là minh họa cho yêu sách về vùng nước tiếp liền và vùng nước có liên quan theo tuyên bố của Công hàm này thì có thể nói năm 2009 là mốc thời gian *lần đầu tiên Trung Quốc công bố yêu sách về các vùng biển trên Biển Đông* được minh họa bằng đường chín đoạn. Tuy nhiên, yêu sách này của Trung Quốc có những điểm không rõ ràng và chưa hẳn phù hợp với Luật Biển quốc tế hiện hành bởi thuật ngữ ‘quyền chủ quyền’ và ‘quyền tài phán’ là những khái niệm pháp lý được quy định tại Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc, nhưng thuật ngữ ‘vùng biển tiếp liền’ và ‘vùng biển có liên quan’ không được quy định tại Công ước này và cũng chưa được sử dụng trong thực tiễn của các quốc gia. Việc đưa ra một yêu sách mập mờ về vùng biển của

Trung Quốc đã gây ra sự lo ngại trong cộng đồng quốc tế và các nước trong khu vực về một yêu sách vùng biển có phạm vi rộng và có quy chế pháp lý không phù hợp với quy định luật quốc tế.

Yêu sách này đã dẫn đến sự phản đối của Indonesia, Mỹ và Philippines. Indonesia, một quốc gia không phải là một bên của tranh chấp Biển Đông đã gửi Công hàm phản đối và nhấn mạnh các đảo như Trường Sa không đủ điều kiện để có đầy đủ các vùng biển bao gồm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa theo quy định của điều 121(3) của Công ước 1982.⁵ Mỹ, mặc dù không trực tiếp chỉ trích yêu sách của Trung Quốc, nhưng qua tuyên bố của Ngoại trưởng Hilary Clinton trong khuôn khổ các hội nghị ASEAN năm 2010 đã nhấn mạnh lợi ích quốc gia của Mỹ khi

bảo vệ tự do hàng hải và sự quan tâm đến hòa bình giải quyết tranh chấp tại Biển Đông. Philippines cũng đã đưa ra Công hàm phản đối yêu sách vùng biển tiếp liền và vùng biển có liên quan của Trung Quốc và cho rằng các vùng biển này có giới hạn và cần được xác định phù hợp với quy định của Công ước Luật Biển 1982.⁶

Công hàm mới nhất của Trung Quốc vào tháng 4 năm 2011 vừa qua là Công hàm phản đối lại tuyên bố trên của Philippines. Philippines đã đưa ra những lập luận bác bỏ trực tiếp vào đường chín đoạn. Đáp lại, Trung Quốc đã nhắc lại điệp khúc cũ về vùng biển tiếp liền và vùng biển có liên quan kèm theo một thông điệp cũ hơn nữa về việc Trung Quốc có đầy đủ các bằng chứng lịch sử và pháp lý để chứng minh cho các quyền chủ quyền và quyền tài phán này nhưng không đính kèm theo bản đồ đường chín đoạn.⁷ Đồng thời, ở phần sau của Công hàm 2011 này, Trung Quốc cũng lần đầu tiên đưa ra thêm một yêu sách mới về vùng biển tại Biển Đông khi tuyên bố rằng theo các quy định của Công ước năm 1982 và các quy định nội luật của Trung Quốc, các đảo tại Trường Sa có đầy đủ các vùng biển: Lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Các tuyên bố trong Công hàm mới nhất của Trung Quốc có thể cho thấy hai ý định. *Thứ nhất*, bằng Công hàm 2009, Trung Quốc công khai yêu sách đường chữ U theo bản đồ đường chín đoạn. Khi tuyên bố này vấp phải sự phản đối gay gắt của cộng đồng quốc tế, Trung Quốc tránh đưa lại hình ảnh bản đồ mà chỉ lặp lại sự giải thích để tái khẳng định những yêu sách trong bản đồ đó. *Thứ hai*, trong khi Trung Quốc còn chưa công bố giải thích chính

thức về đường chữ U, Trung Quốc đã vận dụng thêm Luật Biển quốc tế để nêu yêu sách vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Hoàng Sa và Trường Sa. Kết hợp tuyên bố tại hai yêu sách này có thể thấy rằng mục tiêu cuối cùng của Trung Quốc là yêu sách toàn bộ vùng nước nằm trong đường chữ U. Cho dù là công bố đường chữ U với sự giải thích mập mờ hay tuyên bố theo luật quốc tế về vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của các đảo, thì ý định của Trung Quốc đưa ra yêu sách vùng biển với phạm vi rộng lớn bao trọn gần hết Biển Đông là không đổi.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng sự chuyển hướng của Trung Quốc theo ý định thứ hai, tuyên bố trên cơ sở Luật Biển quốc tế, có thể đánh lạc hướng dư luận là Trung Quốc đang tuân thủ pháp luật quốc tế vì lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa là các vùng biển mà một đảo trong một số trường hợp nhất định có thể tạo ra theo quy định tại Công ước 1982.⁸ Bằng việc vẫn lặp lại vùng biển tiếp liền và vùng biển có liên quan, và kết hợp với tuyên bố về các vùng biển do Công ước 1982 quy định, Trung Quốc có thể chuẩn bị cho việc hợp thức hóa đường chữ U khi ám chỉ rằng vùng biển tiếp liền và vùng biển có liên quan chính là các vùng biển được xác định theo Công ước 1982. Tuy nhiên, cần chú ý rằng, theo quy định của Công ước 1982, một đảo không đương nhiên có đầy đủ các vùng biển mà phải thỏa mãn một trong hai điều kiện: Có khả năng cho con người cư trú hoặc đời sống kinh tế riêng. Mặc dù, quy định của Công ước về vấn đề này còn có nhiều điểm gây tranh cãi, tuy nhiên có thể dễ dàng nhận thấy rằng với kích thước vô cùng nhỏ, thiếu vắng sự sinh sống của dân thường và không thể tự tạo lập một

đời sống kinh tế riêng, chắc chắn các đảo của Hoàng Sa và Trường Sa không thể có điều kiện để có đầy đủ các vùng biển như yêu sách của Trung Quốc. Đặc biệt, nhìn vào thực tiễn yêu sách của Trung Quốc khi các thực thể chìm vẫn được cắm mốc chủ quyền thì việc giải thích về quy chế pháp lý của đảo của Trung Quốc còn nhiều điều cần bàn thảo. Thực chất, yêu sách mới này vẫn có thể tạo ra một vùng biển rộng lớn không kém gì giới hạn của đường chín đoạn và về bản chất vẫn có thể là sự áp dụng tùy tiện luật quốc tế nhưng lại có thể đánh lạc hướng dư luận bằng việc sử dụng các thuật ngữ pháp lý phù hợp với Công ước 1982.

Hơn nữa, việc Trung Quốc chính thức đưa ra yêu sách về các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Trường Sa còn khiến Trung Quốc tự mâu thuẫn với những phản đối của họ trước đó với yêu sách của Nhật Bản về vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Okinororishima. Okinororishima và các đảo tại Trường Sa có sự tương đồng về điều kiện và đặc điểm địa lý, theo đó không có khả năng đáp ứng quy định tại điều 121(3) của Công ước Luật Biển 1982 để có đầy đủ các vùng biển. Phản đối của Trung Quốc với yêu sách của Nhật Bản cho thấy Trung Quốc đứng về lập trường áp dụng thiện chí và đúng đắn quy định của điều 121(3). Tuy nhiên, yêu sách mới của Trung Quốc với Trường Sa đã cho thấy sự thực không phải như vậy. Trung Quốc đang theo đuổi chính sách hai mặt trong việc áp dụng luật pháp quốc tế, miễn sao có được lợi ích tối đa cho mình.

Đối với yêu sách chủ quyền, các Công hàm 2009 và 2011 tiếp tục khẳng định

Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý là Công hàm năm 2011 đã tập trung giải thích cơ sở cho yêu sách chủ quyền của Trung Quốc với Trường Sa. Điều này được lý giải bởi hai lý do. *Thứ nhất*, tuyên bố chủ quyền của Philippines chỉ liên quan đến Trường Sa. *Thứ hai*, Trung Quốc có ý định tránh đề cập đến Hoàng Sa để coi việc Trung Quốc chiếm Hoàng Sa là một việc đương nhiên và đã rồi, từ đó, thực hiện mục tiêu loại bỏ Hoàng Sa khỏi đối tượng tranh chấp tại Biển Đông. Đối với chủ quyền tại Trường Sa, Công hàm năm 2011 là tuyên bố đầu tiên của Trung Quốc công khai phân tích và chỉ trích các lập luận pháp lý trong yêu sách chủ quyền của một bên tranh chấp ngoài Việt Nam. Trước đây, tất cả các tuyên bố phản đối về cơ sở pháp lý tại Sách trắng và tuyên bố chính thức của Bộ Ngoại giao thường tập trung vào việc chỉ trích cơ sở pháp lý của Việt Nam, và thường lặp lại tuyên bố rằng Trung Quốc có đầy đủ các bằng chứng lịch sử và pháp lý để khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của Trung Quốc tại Biển Đông.

Trong Công hàm năm 2011, đáp trả lại hai cơ sở pháp lý của Philippines về học thuyết chiếm hữu biển có nguồn gốc từ luật La Mã *Dominium Maris* và học thuyết đất thống trị biển *La Terre Domine La Mer*, Trung Quốc đã sử dụng nguyên tắc luật không thể bắt nguồn từ cơ sở phi công lý *injuria jus non oritur* để khẳng định rằng Trung Quốc đã xác lập chủ quyền từ trước thời điểm Philippine có thể chiếm hữu để loại bỏ lập luận của Philippines về việc chiếm hữu một nhóm đảo thuộc Trường Sa. Trung Quốc cũng

dùng chính học thuyết đất thống trị biển để lập luận rằng vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa từ lãnh thổ quốc gia quần đảo của Philippines không thể xâm phạm đến chủ quyền lãnh thổ tại các đảo Nam Sa (Trường Sa) của Trung Quốc.

Động thái này một lần nữa cho thấy Trung Quốc có vẻ không ngại ngần tham gia vào các cuộc tranh luận cần phải sử dụng luật quốc tế và những nguyên tắc và học thuyết pháp lý được cộng đồng quốc tế thừa nhận nhằm đánh lạc hướng dư luận về sự tuân thủ pháp luật quốc tế của mình. Tuy nhiên, trong lúc đưa ra những lập luận phản bác về chủ quyền, Trung Quốc cũng đã vô tình lộ ra gót chân Achilles khi tuyên bố rằng từ những năm 1930, Chính phủ Trung Quốc đã nhiều lần công bố phạm vi địa lý và tên của các thực thể trong quần đảo Nam Sa (Trường Sa). Mốc thời gian “những năm 1930” dường như mâu thuẫn với những bằng chứng lịch sử của Trung Quốc tại Sách trắng khi khẳng định những bản đồ, những hành vi chiếm hữu của Trung Quốc đối với Hoàng Sa và Trường Sa đã được thực hiện từ thế kỷ thứ II sau Công nguyên và một vài thế kỷ ngay sau đó chứ không phải chờ đến tận những năm 1930. Hơn nữa, tuyên bố này lại làm cho cộng đồng thế giới nhớ đến Tuyên bố về chủ quyền của Pháp đối với các nhóm đảo tại Trường Sa được công bố công khai trên Công báo của Pháp vào tháng 7 - 1933.⁹

Tóm lại, thông qua tuyên bố phản đối trong chuỗi Công hàm qua lại về yêu sách Ranh giới ngoài Thềm lục địa của Việt Nam và Malaysia, Trung Quốc đã khéo léo lợi dụng cơ hội để chính thức tuyên bố những yêu sách mới về vùng biển trên Biển Đông. Trung Quốc cũng đánh lạc hướng dư luận bằng việc sử dụng chiêu bài

áp dụng luật quốc tế. Tuy nhiên, những tuyên bố này cho thấy các yêu sách của Trung Quốc không nhất quán và mâu thuẫn với một số điểm được tuyên bố trước đó. Nhìn chung, về bản chất, các yêu sách của Trung Quốc vẫn nhằm đạt mục tiêu khẳng định chủ quyền với Hoàng Sa, Trường Sa và yêu sách một vùng biển rộng lớn theo giới hạn đường lưỡi bò. *Các yêu sách này thiếu cơ sở pháp lý, là những động thái không phù hợp với Tuyên bố ứng xử trên Biển Đông và làm phức tạp thêm tình hình tranh chấp tại Biển Đông.*

CHÚ THÍCH:

¹ Zou Keyan, “Chinese Traditional Maritime Boundary Line in the South China Sea: Legal Implications for the Spratly Islands Dispute”, EAI Background Brief No. 14 (Singapore, 7 May 1998, trang 5 và 7

² Li Jinmin & Li Dexia, “The dotted line on the Chinese map of the South China Sea: A Note”, 34(2003) *Ocean Development & International Law*, tr. 287-288

³ Zou Keyan, tldd

⁴ Đoạn 2 Tuyên bố ngày 7 tháng 5 năm 2010 của Trung Quốc. Bản đồ đính kèm ở đây chính là bản đồ đường chín đoạn.

⁵ Công hàm của Indonesia số 480 POL - 703/VII/10 ngày 8-7-2010

⁶ Tuyên bố của Philippines gửi Tổng Thư ký Liên hợp quốc số 000228 ngày 5 tháng 4 năm 2011 về Tuyên bố phản đối của Trung Quốc ngày 7- 5- 2009

⁷ Tuyên bố của Trung Quốc CML/8/2011 ngày 14 tháng 4 năm 2011

⁸ Điều 121, Công ước 1982

⁹ Công báo của nước Cộng hòa Pháp, 1933, tr.7837